

BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất
(từ ngày 8/2/2025 đến 14/2/2025)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2024-2025

Diện tích xuống giống vụ Đông Xuân 2023-2024 đến ngày 14/02/2025: **6.001,4** ha đạt 8,6% so với kế hoạch:

1. Khu vực Củ Chi: 5.221,5 ha; cụ thể:

– Lúa: **4.618,8 ha** (Trung Lập Thượng: 927,8 ha, Trung Lập Hạ: 578,0 ha, Thái Mỹ: 314,6 ha, Phước Thạnh: 415,3 ha, Phước Hiệp: 149,1 ha, An Nhơn Tây: 148,5 ha, Nhuận Đức: 308,1 ha, Phú Mỹ Hưng: 71,0 ha, Phước Vĩnh An: 64,6 ha, Tân An Hội: 187,6 ha; Tân Thông Hội: 53,9 ha, Tân Phú Trung: 698,8 ha; An Phú – Phú Mỹ Hưng: 16,5 ha. Thai Thai – Bến Súc: 10,1 ha, Tân Thạnh Đông: 592,7 ha, Cây Xanh – Bà Bêp: 14,0 ha, Bắc rạch Tra: 11,0 ha, Láng The – Sông Lu: 57,2 ha)

– Rau màu: **602,7 ha.**

2. Khu vực Nam rạch Tra: 6,1 ha lúa (Đông Thạnh).

3. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 773,8 ha, cụ thể:

– Lúa: 773,8 ha (Tân Thới Nhì: 150,0 ha; Xuân Thới Sơn: 60,0 ha; Xuân Thới Thượng: 55,0 ha; Tân Kiên: 53,8 ha; Tân Nhựt: 240,7 ha; Lê Minh Xuân: 123,4ha; Vĩnh Lộc B: 10,0 ha; Tân Tạo A: 80,9 ha).

II. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC

1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước sử dụng trong tuần qua CĐT K34 và CĐK N25 từ ngày 08/02/2025 đến ngày 14/02/2025: 8.629.382 m³, cụ thể:

Ngày	K34					N25	
	MNTL	MNHL	A	Q(m ³ /s)	W(m ³)	Q(m ³ /s)	W(m ³)
08/02/2025	13,79	13,47	0,90	10,59	914.932	4,36	377.112
09/02/2025	13,75	13,45	0,90	10,25	885.879	4,10	354.235
10/02/2025	13,60	13,30	0,90	10,25	885.879	3,82	329.775
11/02/2025	13,71	13,44	0,90	9,73	840.419	3,51	303.349
12/02/2025	13,68	13,35	0,90	10,75	929.118	3,67	316.838
13/02/2025	13,70	13,42	0,90	9,91	855.841	3,82	329.775
14/02/2025	13,80	13,47	0,90	10,75	929.118	4,36	377.112
Tổng cộng					6.241.186		2.388.196

b. Tổng lượng nước sử dụng từ ngày 01/12/2024 đến 14/02/2025 là 84,12 triệu m³, bằng 90,88% so cùng kỳ và bằng 22,37% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 61,50 triệu m³, K0 – N25: 22,62 triệu m³).

c. Tình hình điều tiết nước: Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2.Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (13,00 ÷ 17,40) NTU và pH dao động từ (6,69 ÷ 7,23).

3.Mức nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (22,68 ÷ 22,86) m.

Ngày	Mức nước năm 2025 (m)	Mức nước năm 2024 (m)
14/02/2025	22,68	22,60
13/02/2025	22,70	22,63
12/02/2025	22,73	22,66
11/02/2025	22,76	22,68
10/02/2025	22,80	22,70
09/02/2025	22,84	22,71
08/02/2025	22,86	22,73

4. Lượng mưa đo được tại các trạm:

STT	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa lũy tiến năm 2025 (mm)
1	Xí nghiệp HM-BC	11	11
2	Cụm T10	43	43
3	Cụm kênh C	28	35
4	Gò Dưa	24	30
5	Ba Thôn	46	49
6	Ông Đụng	48	53
7	K9-N46	90	95
8	An Phú	20	27

4. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

– **Mức nước Max trong tuần:**

- + Công Gò Dưa : + 1,35 m
- + Công Ba Thôn : + 1,33 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra) : + 1,31 m
- + Công kênh C : + 1,44 m
- + Công An Hạ : + 1,25 m

– **Chất lượng nước:**

STT	Vị trí	Độ pH		Độ mặn (2025) Ngày 13/02/2025		Độ mặn (2024) Ngày 16/02/2024	
		PS	PĐ	PS	PĐ	PS	PĐ
1	Cống Tân Kiên	7,06	7,10	3,3	1,1	4,9	2,0
2	Cống kênh C	6,89	6,90	2,7	0,7	4,0	0,8
3	Cống kênh B	6,65	6,39	2,3	0,6	3,2	0,7
4	Cống kênh A	6,63	6,57	1,9	0,5	2,7	0,6
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,58		1,6		2,0	
6	CCKR Long An	6,53		0,4		0,7	
7	Cống An Hạ	6,34		0,3		0,6	
8	Cống T10	6,27		0,2		0,2	

Ghi chú: Độ mặn trong tuần thấp hơn so với tuần trước (do trong tuần trước trên khu vực có mưa), cống An Hạ mở tiêu thoát nước để đẩy mặn xâm nhập.

III. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

- Công trình an toàn; Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường:
- Khu vực 5 cống ngăn triều Thủ Đức: Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;
- Tình hình vận hành cống Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.